

Số: 51/2026/QĐST-HNGĐ

Hung Yên, ngày 19 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2025/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Thị T, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: thôn N, xã H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ hiện nay: số nhà A, tổ I, xã P, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: anh Hà Mạnh H, sinh năm 1957.

Nơi thường trú: đường F, khu phố C, phường T - T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: thôn N, xã H, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Hà Mạnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Trần Thị T và anh Hà Mạnh H thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: chị T và anh H có 03 con chung là Hà Trần Thu H1, sinh ngày 25-11-2007, Hà Trần Huyền T1, sinh ngày 29-12-2011 và Hà Trần Minh Q, sinh ngày 19-4-2016. Chị T và anh H thỏa thuận: giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Trần Huyền T1, sinh ngày 29-12-2011; giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Trần Minh Q, sinh ngày 19-4-2016. Chị T và anh H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; chị T, anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Đối với con chung là Hà Trần Thu H1, sinh ngày 25-11-2007 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết về trách nhiệm nuôi dưỡng.

Chị T và anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết theo quy định của pháp luật.

Đối với cháu Hà Trần Thúy D, sinh ngày 23-6-2021, chị T sinh con trong thời kỳ hôn nhân. Căn cứ vào kết quả phân tích ADN ngày 28-12-2025 của Công ty cổ phần D1 kết luận: giữa anh Hà Mạnh H với cháu H2 Trần Thúy D không có quan hệ huyết thống cha- con. Xác định cháu H2 Trần Thúy D là con riêng của chị T, chị T có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H2 Trần Thúy D hoàn toàn, anh H không phải có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hà Trần Thúy D.

- *Về chia tài sản và nợ chung*: không xem xét giải quyết.

- *Về chi phí giám định*: không xem xét giải quyết.

- *Về án phí*: chị Trần Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002284 ngày 17-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành tiền án phí. Trả lại chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Mai Hạ, tỉnh Phú Thọ (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Văn Tuấn

